



Shape the future  
with confidence

Tin nhanh Pháp lý

Tháng 3 năm 2026

Xem thêm các Tin nhanh khác tại [đây](#).

# Nghị định số 356/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân

Bản tin này đề cập các yêu cầu tuân thủ chính theo Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025 (Nghị định 356), trên cơ sở so sánh, đối chiếu với Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 (Nghị định 13) và phân tích các quy định hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (Luật BVDLCN).

Luật BVDLCN chính thức có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2026. Chính phủ đã ban hành Nghị định 356 nhằm quy định chi tiết các yêu cầu về bảo vệ dữ liệu cá nhân, cũng như biểu mẫu và quy trình triển khai thi hành Luật BVDLCN, qua đó đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện khung pháp lý toàn diện về bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Việt Nam. Nghị định 356 thay thế Nghị định 13 và cũng có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2026.

Một số điểm chính nổi bật trong Nghị định 356 bao gồm:

- Điều chỉnh danh mục dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm
- Siết chặt yêu cầu về sự đồng ý
- Làm rõ cơ chế và thời hạn thực hiện quyền của chủ thể dữ liệu
- Quy định cụ thể trường hợp và điều kiện chuyển giao dữ liệu cá nhân
- Hướng dẫn điều kiện năng lực và trách nhiệm nhân sự bảo vệ dữ liệu, bộ phận bảo vệ dữ liệu
- Thay đổi cơ chế và biểu mẫu đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân và đánh giá tác động chuyển dữ liệu xuyên biên giới
- Bổ sung yêu cầu thông báo chủ thể dữ liệu bên cạnh thông báo vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân
- Hướng dẫn cụ thể kiểm tra hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân và các trường hợp miễn trừ
- Kế hoạch thực hiện

## 1. Danh mục dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm

So với Nghị định 13, Nghị định 356 đã có sự điều chỉnh trong cách phân loại dữ liệu cá nhân.

Nhóm dữ liệu	Nội dung cập nhật chính
Dữ liệu cá nhân cơ bản	<ul style="list-style-type: none"><li>Loại khỏi nhóm dữ liệu cơ bản: dữ liệu phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng; mã số thuế cá nhân, sổ bảo hiểm xã hội, sổ thẻ bảo hiểm y tế</li></ul>
Dữ liệu cá nhân nhạy cảm	<ul style="list-style-type: none"><li>Mở rộng phạm vi: bổ sung dữ liệu theo dõi hành vi, hoạt động sử dụng dịch vụ viễn thông, mạng xã hội, truyền thông trực tuyến và các dịch vụ khác trên không gian mạng</li><li>Mở rộng nội hàm thông tin sức khỏe: quy định chung là “tình trạng sức khỏe”, không giới hạn trong hồ sơ bệnh án</li><li>Bổ sung, liệt kê chi tiết: tên đăng nhập, mật khẩu tài khoản định danh điện tử; hình ảnh căn cước công dân/chứng minh nhân dân; thông tin tài khoản ngân hàng, thẻ ngân hàng, lịch sử giao dịch tài chính</li></ul>

## 2. Sự đồng ý của chủ thể dữ liệu

Nghị định 356 đã siết chặt yêu cầu về sự đồng ý của chủ thể dữ liệu so với Nghị định 13:

- Sự đồng ý rõ ràng và có thể kiểm chứng: phải lưu trữ sự đồng ý, đảm bảo khả năng kiểm chứng về thời điểm và nội dung đồng ý
- Cấm thiết lập mặc định hoặc gây hiểu nhầm: không được thiết lập mặc định đồng ý hoặc tạo ra các chỉ dẫn không rõ ràng gây hiểu lầm giữa đồng ý và không đồng ý cho chủ thể dữ liệu

Ngoài các hình thức truyền thống theo Nghị định 13, Nghị định 356 mở rộng hình thức thể hiện sự đồng ý hợp lệ phù hợp với thực tiễn, như sự đồng ý qua cuộc gọi ghi âm, thư điện tử, trên trang thông tin điện tử, nền tảng, ứng dụng có thiết lập kỹ thuật xin sự đồng ý.

## 3. Thực hiện quyền của chủ thể dữ liệu

Trên cơ sở các quyền của chủ thể dữ liệu cá nhân trong Luật BVĐLCN, Nghị định 356 đã quy định cơ chế và thời hạn thực thi cụ thể đối với từng nhóm quyền. Theo đó, bên kiểm soát dữ liệu, bên kiểm soát và xử lý dữ liệu phải xây dựng quy trình, thủ tục, biểu mẫu rõ ràng để bảo đảm chủ thể dữ liệu có thể thực hiện quyền của mình theo thời hạn quy định:

Yêu cầu	Thời hạn phản hồi	Thời hạn thực hiện	Thời hạn nếu cần phối hợp với bên xử lý, bên thứ ba	Gia hạn
Rút lại sự đồng ý/hạn chế/phản đối xử lý	Hai ngày làm việc	15 ngày	20 ngày	1 lần, tối đa 15 ngày
Xem/chỉnh sửa hoặc yêu cầu chỉnh sửa/cung cấp dữ liệu		10 ngày	15 ngày	1 lần, tối đa 10 ngày
Xóa dữ liệu		20 ngày	30 ngày	1 lần, tối đa 20 ngày
Thực hiện các biện pháp, giải pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân		15 ngày	Không áp dụng	1 lần, tối đa 15 ngày

#### 4. Chuyển giao dữ liệu cá nhân

So với Nghị định 13 trước đây chỉ quy định chung về hoạt động chuyển giao dữ liệu rải rác trong các điều khoản, Nghị định 356 đã cụ thể hóa điều kiện thực hiện đối với từng trường hợp chuyển giao:

Trường hợp chuyển giao	Điều kiện, yêu cầu chính
Chuyển giao có sự đồng ý hoặc trong trường hợp tái cơ cấu, tổ chức lại, hoặc từ bên kiểm soát sang bên xử lý/bên thứ ba	<ul style="list-style-type: none"><li>Có thỏa thuận với bên nhận, nêu rõ: mục đích, chủ thể dữ liệu, loại dữ liệu, thời hạn xử lý, việc xóa dữ liệu, cơ sở pháp lý, trách nhiệm của các bên</li></ul>
Chuyển giao dữ liệu cá nhân nhạy cảm	<ul style="list-style-type: none"><li>Áp dụng biện pháp bảo mật vật lý</li><li>Mã hóa, ẩn danh hoặc các biện pháp bảo mật khác trong quá trình chuyển giao</li></ul>
Chuyển giao dữ liệu cá nhân có thu phí	<ul style="list-style-type: none"><li>Có sự đồng ý chính xác, rõ ràng theo từng lần chuyển giao</li><li>Có thỏa thuận trước khi chuyển dữ liệu</li></ul>
Chuyển dữ liệu nội bộ trong cùng một tổ chức	<ul style="list-style-type: none"><li>Xây dựng quy trình kiểm soát việc chia sẻ, sử dụng và phòng chống việc chia sẻ trái phép</li></ul>
Giao dịch trên sàn dữ liệu	<ul style="list-style-type: none"><li>Dữ liệu phải được khử nhận dạng trước khi giao dịch</li></ul>

#### 5. Nhân sự bảo vệ dữ liệu (DPO) hoặc bộ phận bảo vệ dữ liệu (DPD)

Nghị định 356 đã làm rõ doanh nghiệp có thể kết hợp cả hai hình thức, vừa bổ nhiệm DPO/thành lập nội bộ DPD và vừa thuê tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân.

So với Nghị định 13 vốn chỉ quy định chung về nghĩa vụ bổ nhiệm DPO và thành lập DPD, Nghị định 356 đã tiến thêm một bước trong việc thiết lập các tiêu chuẩn năng lực và trách nhiệm đối với DPO, DPD, cá nhân và tổ chức cung cấp dịch vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân như sau:

Đối tượng	Điều kiện năng lực	Trách nhiệm
DPO nội bộ	<ul style="list-style-type: none"><li>Trình độ cao đẳng trở lên</li><li>Ít nhất <b>hai năm</b> kinh nghiệm liên quan đến: pháp chế, công nghệ thông tin, an ninh mạng, an ninh dữ liệu, quản trị rủi ro, kiểm soát tuân thủ, <b>quản lý nhân sự, tổ chức cán bộ</b></li><li>Được đào tạo, bồi dưỡng về bảo vệ dữ liệu cá nhân</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Định kỳ đánh giá tuân thủ</li><li>Xây dựng, triển khai chính sách, quy trình, biện pháp kỹ thuật</li><li>Thực hiện quyền của chủ thể dữ liệu</li><li>Ứng phó vi phạm, lập hồ sơ đánh giá tác động</li><li>Tham gia đào tạo</li></ul>
DPD nội bộ	Nhân sự trong DPD phải đáp ứng tiêu chuẩn DPO nội bộ	Tương tự DPO nội bộ
Cá nhân cung cấp dịch vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân	<ul style="list-style-type: none"><li>Trình độ cao đẳng trở lên</li><li>Ít nhất <b>ba năm</b> kinh nghiệm liên quan đến một trong các lĩnh vực về pháp chế, <b>xử lý dữ liệu cá nhân</b>, an ninh</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Thực hiện phạm vi dịch vụ đã thỏa thuận</li><li>Không lợi dụng việc cung cấp dịch vụ để thực hiện</li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>mạng, an ninh dữ liệu, quản trị rủi ro, kiểm soát tuân thủ</li> <li>Được đào tạo, bồi dưỡng <b>chuyên sâu</b> về bảo vệ dữ liệu cá nhân</li> <li>Tương tự DPO nội bộ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>các hành vi vi phạm pháp luật</li> <li>Xóa, hủy dữ liệu cá nhân sau khi đã hoàn thành hợp đồng và theo quy định pháp luật</li> </ul>
Tổ chức cung cấp dịch vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hoạt động trong lĩnh vực công nghệ, pháp lý hoặc tư vấn về công nghệ, pháp lý</li> <li>Có ít nhất ba nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn của cá nhân cung cấp dịch vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân</li> <li>Đã cung cấp các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến bảo mật, an ninh mạng, công nghệ thông tin, đánh giá tiêu chuẩn, tư vấn về bảo vệ dữ liệu cá nhân</li> <li>Phải chuẩn bị hồ sơ năng lực chứng minh khả năng bảo vệ dữ liệu cá nhân</li> </ul>	Tương tự cá nhân cung cấp dịch vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân

## 6. Đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân (DPIA) và đánh giá tác động chuyển dữ liệu xuyên biên giới (CTIA)

Nghị định 356 bổ sung một trường hợp miễn trừ đáng chú ý đối với nghĩa vụ lập hồ sơ CTIA là: “Hoạt động chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới để quản lý nhân sự xuyên biên giới theo quy tắc, quy chế lao động và thỏa ước lao động tập thể theo quy định của pháp luật”. Quy định này sẽ giảm bớt gánh nặng tuân thủ đối với các công ty đa quốc gia thực hiện quản lý dữ liệu nhân sự ở nhiều quốc gia.

Ngược lại, đối với hồ sơ CTIA và DPIA, Nghị định 356 lại đặt ra các yêu cầu tuân thủ nghiêm ngặt hơn so với Nghị định 13:

Đối tượng	Nghị định 13	Nghị định 356
Cơ chế đánh giá hồ sơ	Thủ tục hậu kiểm	Thủ tục tiền kiểm, yêu cầu hồ sơ phải được Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (A05), Bộ Công an xem xét và chấp thuận đạt yêu cầu
Thành phần hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo DPIA, CTIA</li> <li>Hợp đồng về việc xử lý dữ liệu cá nhân</li> </ul>	Bổ sung chính sách, quy trình, quy định, biểu mẫu về bảo vệ dữ liệu cá nhân bên cạnh các tài liệu theo Nghị định 13
Báo cáo đánh giá tác động	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mẫu số 06, Nghị định 13; Mẫu số Đ24-DLCN-01 hoặc Đ24-DLCN-02 hoặc Đ24-DLCN-03, Đ25-DLCN-04, Quyết định 4660/QĐ-BCA-A05</li> <li>Không yêu cầu phân định vai trò, sơ đồ luồng dữ liệu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mẫu số 09 và Mẫu số 10, Nghị định 356</li> <li>Phân định rõ các hoạt động với vai trò là bên kiểm soát dữ liệu và các hoạt động với vai trò là bên xử lý dữ liệu hay bên thứ ba, các nhóm chủ thể dữ liệu và số lượng</li> <li>Bao gồm sơ đồ luồng xử lý dữ liệu chi tiết cho từng vai trò; phương án bảo đảm an toàn dữ liệu cá nhân</li> </ul>

Thời gian xử lý hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không áp dụng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>15 ngày:</b> A05 đánh giá hồ sơ đạt hoặc không đạt yêu cầu.</li> <li><b>30 ngày:</b> doanh nghiệp bổ sung và hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định. Nếu không, doanh nghiệp có thể bị áp dụng xử phạt hành chính.</li> </ul>
Cập nhật	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cập nhật khi có thay đổi, nhưng không quy định trường hợp cụ thể và thời hạn cập nhật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Sáu tháng một lần khi:</b> (i) phát sinh mục đích chuyển hoặc xử lý dữ liệu mới; hoặc (ii) thay đổi về bên kiểm soát dữ liệu, bên kiểm soát và xử lý dữ liệu, bên xử lý dữ liệu, bên thứ ba</li> <li><b>Cập nhật ngay trong vòng 10 ngày khi:</b> tổ chức bị tổ chức lại, chấm dứt hoạt động, giải thể hoặc phá sản; có thay đổi về tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân; hoặc phát sinh hoặc thay đổi ngành nghề, dịch vụ liên quan đến xử lý dữ liệu cá nhân đã được đăng ký trong hồ sơ DPIA, CTIA</li> </ul>

Ngoài ra, Nghị định 356 đã cụ thể hóa Luật BVDLCN và sửa đổi Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 hướng dẫn Luật Dữ liệu 2025 (Nghị định 165) về nghĩa vụ thực hiện đánh giá tác động, theo đó trường hợp chuyển, xử lý dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng xuyên biên giới là dữ liệu cá nhân thì chủ quản dữ liệu chỉ phải thực hiện hồ sơ DPIA và CTIA theo Luật BVDLCN và Nghị định 356, mà không phải thực hiện đánh giá rủi ro và đánh giá tác động theo Luật Dữ liệu 2025 và Nghị định 165.

## 7. Thông báo vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân

Đối với dữ liệu vị trí và dữ liệu sinh trắc học, ngoài việc phải thông báo cho A05 khi có vi phạm, Nghị định 356 còn đặt ra yêu cầu mới về việc (i) thông báo cho chủ thể dữ liệu trong thời hạn 72 giờ kể từ thời điểm phát hiện vi phạm hoặc (ii) thông báo công khai và gửi cho chủ thể ngay khi có thể.

Lưu ý, hồ sơ vi phạm lưu tối thiểu năm năm sau khi khắc phục.

## 8. Kiểm tra hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân

Việc kiểm tra hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân được tiến hành thường xuyên hoặc đột xuất, cụ thể như sau:

Tiêu chí	Nội dung
Căn cứ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nghi vấn hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ dữ liệu cá nhân</li> <li>Chỉ đạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền</li> <li>Thực hiện công tác quản lý nhà nước</li> </ul>
Đối tượng	<p>Tổ chức, cá nhân có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân</li> <li>Kinh doanh dịch vụ xử lý dữ liệu</li> <li>Thực hiện DPIA, CTIA</li> <li>Liên quan đến các vụ, việc vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân</li> </ul>

Nội dung	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hiện trạng tuân thủ công tác bảo vệ dữ liệu</li> <li>Hoạt động DPIA, CTIA</li> <li>Hoạt động kinh doanh dịch vụ xử lý dữ liệu cá nhân</li> </ul>
Giao dịch trên sàn dữ liệu	<ul style="list-style-type: none"> <li>A05 sẽ thông báo cho đối tượng kiểm tra trước 15 ngày làm việc</li> <li>Kiểm tra ngay mà không cần thông báo trước</li> </ul>

## 9. Các trường hợp miễn trừ

Quy định miễn trừ được quy định tại Nghị định 356 mở rộng phạm vi miễn trừ, đối tượng và thời hạn được miễn trừ so với Nghị định 13. Tuy nhiên, với điều kiện bổ sung gồm không xử lý dữ liệu cá nhân nhạy cảm hoặc số lượng xử lý tích lũy dưới 100 nghìn chủ thể dữ liệu có thể thu hẹp số lượng đối tượng được miễn trừ trên thực tế.

Đối tượng	Nghị định 13	Nghị định 356
Phạm vi miễn trừ	Bổ nhiệm DPO, DPD	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bổ nhiệm DPO, DPD, thuê tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân</li> <li>Nghĩa vụ lập, cập nhật và nộp báo cáo DPIA, CTIA</li> </ul>
Đối tượng được miễn trừ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ, vừa</li> <li>Doanh nghiệp khởi nghiệp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hộ kinh doanh, doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ</li> <li>Doanh nghiệp khởi nghiệp</li> </ul>
Thời hạn được miễn trừ	Hai năm kể từ ngày thành lập	<ul style="list-style-type: none"> <li>Doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp: Năm năm từ ngày 1 tháng 1 năm 2026</li> <li>Hộ kinh doanh, doanh nghiệp siêu nhỏ: miễn trừ hoàn toàn</li> </ul>
Trường hợp không được miễn trừ	Doanh nghiệp trực tiếp kinh doanh hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân	Hộ kinh doanh, doanh nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> <li>Kinh doanh dịch vụ xử lý dữ liệu cá nhân</li> <li>Trực tiếp xử lý dữ liệu cá nhân nhạy cảm</li> <li>Thời điểm xử lý dữ liệu cá nhân tích lũy đạt từ 100 nghìn chủ thể dữ liệu trở lên</li> </ul>

## Kế hoạch thực hiện

Trong bối cảnh yêu cầu ngày càng khắt khe hơn về tuân thủ bảo vệ dữ liệu cá nhân và thực tế tăng cường thi hành, áp dụng xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp sai phạm của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp cần nhanh chóng xây dựng và triển khai chương trình bảo vệ dữ liệu cá nhân một cách toàn diện gắn liền với toàn bộ vòng đời của dữ liệu, quản trị nội bộ lẫn bên ngoài, từ khung chính sách, kỹ thuật đến con người. Chương trình bảo vệ dữ liệu cá nhân toàn diện được khuyến nghị cho doanh nghiệp như sau:

STT	Hoạt động	Nội dung
1	<b>Đánh giá hiện trạng và xây dựng lộ trình tuân thủ</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>Đánh giá các lỗ hổng về vận hành, quy trình chính sách, biểu mẫu, biện pháp quản lý và kỹ thuật, quản trị nhân sự, chủ thể dữ liệu, đối tác, việc chấp hành thủ tục hành chính theo yêu cầu của Luật BVDLCN, Nghị định 356, quy định bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các quy định khác có liên quan</li><li>Xây dựng lộ trình triển khai thực hiện với các công việc, mốc thời gian, nguồn lực và tài chính phù hợp</li></ul>
2	<b>Hoàn thiện và chuẩn hóa khung chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân</b>	<p>Hoàn thiện và chuẩn hóa Khung chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân của doanh nghiệp phù hợp Luật BVDLCN, Nghị định 356, quy định bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các quy định khác có liên quan, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Chính sách về việc xử lý dữ liệu cá nhân và mẫu lấy sự đồng ý cho từng chủ thể dữ liệu</li><li>Chính sách, hướng dẫn và quy trình xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân áp dụng cho người lao động, bao gồm các mẫu sau:<ul style="list-style-type: none"><li>(i) Quy định chung về xử lý dữ liệu cá nhân</li><li>(ii) Quy trình quản lý mẫu chấp thuận của chủ thể dữ liệu</li><li>(iii) Quy trình xử lý yêu cầu thực hiện quyền của chủ thể dữ liệu</li><li>(iv) Quy trình thẩm định và quản lý rủi ro đối tác kinh doanh, nhà cung cấp dịch vụ</li><li>(v) Chính sách lưu trữ, xóa, hủy dữ liệu cá nhân</li><li>(vi) Quy chế hoạt động của nhân sự hoặc bộ phận phụ trách bảo vệ dữ liệu cá nhân</li><li>(vii) Chính sách đánh giá định kỳ thực trạng tuân thủ pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân</li><li>(viii) Chính sách ứng phó sự cố vi phạm về bảo vệ dữ liệu cá nhân</li></ul></li><li>Điều khoản mẫu về thỏa thuận về chuyển giao và xử lý dữ liệu cá nhân</li><li>Thỏa thuận chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài</li></ul>
3	<b>Thiết lập sơ đồ luồng dữ liệu</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>Tiến hành đánh giá toàn diện các hệ thống, ứng dụng, cơ sở dữ liệu và quy trình kinh doanh để xác định tất cả các nguồn dữ liệu liên quan</li><li>Lập sơ đồ luồng dữ liệu cá nhân</li></ul>
4	<b>Lập, cập nhật và nộp báo cáo DPIA, CTIA</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>Lập, theo dõi, cập nhật và nộp báo cáo DPIA, CTIA theo Mẫu 09 và Mẫu 10, Nghị định 356</li></ul>

5	<b>Bổ nhiệm hoặc thuê ngoài nhân sự phụ trách bảo vệ dữ liệu cá nhân</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Đánh giá việc đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn của DPO/DPD nội bộ cũng như bên cung cấp dịch vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân nếu thuê dịch vụ</li> <li>▪ Phản ánh đầy đủ cấu trúc, trách nhiệm, cơ chế hoạt động của chủ thể này trong quyết định bổ nhiệm, chính sách quản trị nội bộ, hợp đồng dịch vụ (nếu có)</li> </ul>
6	<b>Đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Xây dựng chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức cho người lao động</li> <li>▪ Tổ chức đào tạo, tập huấn định kỳ</li> </ul>
7	<b>Đánh giá định kỳ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Định kỳ tổ chức đánh giá thực trạng tuân thủ pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân để đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả tuân thủ pháp luật, phòng ngừa và kiểm soát rủi ro trong hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân</li> </ul>



Shape the future  
with confidence

Liên hệ

## Văn phòng Tp. Hồ Chí Minh



**Robert King | Lãnh đạo Dịch vụ Thuế Việt Nam, Lào, Campuchia**

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

robert.m.king@vn.ey.com



**Thân Xuân Thịnh | Lãnh đạo Dịch vụ Luật**

Công ty Luật TNHH EY Việt Nam

thinh.xuan.than@vn.ey.com



**Nguyễn Duy Hiếu | Giám đốc Điều hành**

Công ty Luật TNHH EY Việt Nam

hieud.d.nguyen@vn.ey.com



**Robert Tran | Lãnh đạo Tư vấn Quản trị Rủi ro Công nghệ và An ninh Thông tin mạng EY Việt Nam**

Công ty TNHH Dịch vụ An toàn thông tin EY Việt Nam

robert.tran@vn.ey.com



**Trần Thị Cẩm Thạch | Chủ nhiệm Cấp cao**

Công ty Luật TNHH EY Việt Nam

thach.cam.tran@vn.ey.com

## Văn phòng Hà Nội



**Phạm Thụy Anh | Giám đốc Cấp cao**

Công ty Luật TNHH EY Việt Nam

anh.thuy.pham1@vn.ey.com



**Nguyễn Hoàng Anh Linh | Giám đốc**

Công ty Luật TNHH EY Việt Nam

linh.hoang.anh.nguyen@vn.ey.com

## Khối Doanh nghiệp Nhật Bản (JBS)



**Takahisa Onose | Lãnh đạo JBS Việt Nam, Lào, Campuchia**

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

takahisa.onose@vn.ey.com



**Takaaki Nishikawa | Giám đốc**

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

takaaki.nishikawa@vn.ey.com



**Yuka Otomi | Phó Giám đốc**

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

yuka.otomi@vn.ey.com

## Khối Doanh nghiệp Hàn Quốc (KBS)



**Phan Thanh Binh | Lãnh đạo KBS Việt Nam, Lào, Campuchia**

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

binh.thanh.phan@vn.ey.com



**Kyung Hoon Han | Giám đốc**

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

kyung.hoon.han@vn.ey.com

## Khối Doanh nghiệp nói tiếng Trung (CBS)



**Lê Đức Trường | Lãnh đạo CBS Việt Nam, Lào, Campuchia**

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

truong.duc.le@vn.ey.com



**Owen Tsao | Giám đốc**

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

owen.tsao@vn.ey.com



**Lương Kiệt Trinh | Chủ nhiệm**

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

trinh.kiet.luong@vn.ey.com

## EY | Xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn

EY đang xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn bằng cách tạo ra giá trị mới cho khách hàng, con người, xã hội và hành tinh, đồng thời tạo dựng sự tín nhiệm trên các thị trường vốn.

Đội ngũ chuyên gia của EY, được hỗ trợ bởi dữ liệu, AI và công nghệ tiên tiến, giúp khách hàng tự tin kiến tạo tương lai và tìm ra câu trả lời cho các vấn đề cấp bách nhất của hôm nay và ngày mai.

Đội ngũ chuyên gia EY cung cấp đầy đủ các dịch vụ đảm bảo, tư vấn, thuế, chiến lược và giao dịch tài chính. Với hiểu biết sâu sắc về từng khu vực kinh tế, mạng lưới chuyên gia đa ngành được kết nối toàn cầu và các lãnh đạo đa năng trong hệ sinh thái, đội ngũ của EY có thể cung cấp dịch vụ tại hơn 150 quốc gia và các vùng lãnh thổ.

### Toàn lực để tự tin kiến tạo tương lai.

EY là một tổ chức toàn cầu bao gồm các thành viên của Ernst & Young Global Limited, hoặc một hay nhiều thành viên của tổ chức toàn cầu này, trong đó mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt. Ernst & Young Global Limited là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập tại Vương Quốc Anh và không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Thông tin về cách EY thu thập và sử dụng dữ liệu cá nhân cùng mô tả về các quyền của cá nhân theo luật bảo vệ dữ liệu có thể được tìm thấy tại [ey.com/privacy](https://ey.com/privacy). Các công ty thành viên EY không cung cấp dịch vụ pháp lý nếu không được luật pháp nước sở tại cho phép. Để biết thêm thông tin về tổ chức của chúng tôi, vui lòng truy cập [ey.com](https://ey.com).

© Bản quyền thuộc về Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn EY Việt Nam năm 2026. Tất cả các quyền được bảo lưu.

APAC No. 16020301  
ED None

Ấn phẩm này chỉ chứa những nội dung mang tính thông tin chung, không nhằm đưa ra những hướng dẫn và tư vấn cụ thể về kế toán, thuế, pháp lý hay những tư vấn chuyên môn khác. Độc giả cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn đối với bất kỳ vấn đề cụ thể nào.

[ey.com/vi\\_vn](https://ey.com/vi_vn)